

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

MATRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 9

Tiết 44, 45 - Năm học 2021 - 2022

Thời gian: 90 phút

Ngày kiểm tra: / /2021

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Hiểu biết của học sinh về tác phẩm, tác giả, thể loại, cách dẫn trực tiếp và gián tiếp, các phương châm hội thoại...qua ôn luyện kiến thức Ngữ văn 9 giữa học kì I.

2. Năng lực:

a. Năng lực chuyên biệt:

- Năng lực vận dụng kiến thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề thực tiễn đời sống.

- Vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kĩ năng cả ba phân môn Văn bản, Tiếng Việt và Tập làm văn trong môn Ngữ văn vào một bài kiểm tra.

b. Năng lực chung: năng lực tư duy, năng lực sáng tạo, năng lực ghi nhớ.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực và làm bài kiểm tra nghiêm túc.

II. MA TRẬN:

Cấp độ Nội dung		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng số
1	Văn bản	Tác phẩm, đoạn trích Vị trí	Tâm trạng nhân vật Liên hệ			
	Số câu Số điểm, Tỉ lệ %	1 1 10	1 1 10			2 20 20
2	Tiếng Việt	Phương châm hội thoại, thành ngữ, hình ảnh ẩn dụ	Nghĩa của từ, cụm từ			
	Số câu Số điểm, Tỉ lệ %	2 1,5 15	1 1,0 10			3 2,5 25
3	Đoạn văn phân tích nhân vật			Viết đoạn văn NL về nhân vật có sử dụng yếu tố tiếng Việt		

	Số câu Số điểm, Tỉ lệ %			1 35	3,5	1 35
4	Cảm thụ về đẹp nhân vật trong một đoạn trích cụ thể					Cảm thụ về đẹp nhân vật
	Số câu Số điểm, Tỉ lệ %				1 20	1 20
	T/số câu T/số điểm Tỉ lệ %	3 25	2 20	1 35	1 20	7 100

Phần I: (5.0 điểm)

Trong văn bản “*Kiều ở lầu Ngưng Bích*”, tác giả có viết:

*“Tương người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày trông mai chờ.
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tám son gột rửa bao giờ cho phai”.*

(Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Câu 1. Đoạn trích trên trích trong tác phẩm nào? Ai là tác giả?

Câu 2. Từ “*người*” được nhắc tới trong đoạn trích trên là ai? Cụm từ “*dưới nguyệt chén đồng*” gợi hình ảnh nào đã in đậm trong kí ức của nhân vật?

Câu 3. Dựa vào đoạn trích trên và hiểu biết của em về tác phẩm, hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu theo cách lập luận diễn dịch để làm rõ tâm lòng thủy chung, vị tha của Thúy Kiều. Trong đoạn văn, có sử dụng câu phủ định và lời dẫn trực tiếp (gạch chân, chú thích).

Phần II: (5.0 điểm)

Trong văn bản “*Chuyện người con gái Nam Xương*”, Nguyễn Dữ viết:

“- Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất(1). Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thắm buồn xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.(2)

Đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang ngửa mặt lên trời mà than rằng(3):

- Kể bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám(5). Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mỹ(6). Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ(7)”.

(Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

Câu 1. Câu (1), (2) là lời của ai nói với ai, nói trong hoàn cảnh nào? Lời nói của nhân vật đã thực hiện phương châm hội thoại nào?

Câu 2. Chỉ ra một hình ảnh ẩn dụ gợi sự chia lìa, tan vỡ. Kể tên một văn bản đã được học ở chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về người phụ nữ trong xã hội phong kiến (ghi rõ tên tác giả)?

Câu 3. Tìm và giải thích một thành ngữ trong đoạn trích trên.

Câu 4. Từ đoạn trích trên, hãy nêu vài nét chính về vẻ đẹp của nhân vật “nàng” qua cảm nhận của em.

-----Hết-----

Ghi chú: Điểm phần I: 1(0,5 điểm); 2(1,0 điểm); 3(3,5 điểm)

Điểm phần II: 1(1,0 điểm); 2(1,0 điểm); 3(1,0 điểm); 4(2,0 điểm)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - MÔN: NGỮ VĂN 9

Tiết theo PPCT: tiết 44,45- Năm học: 2021 - 2022

Thời gian: 90 phút- Ngày kiểm tra: / /2021

Đề chính thức

(Đáp án – thang điểm gồm có 01 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I (5 điểm)	1 (0,5 đ)	- Đoạn trích trên trích trong tác phẩm: <i>Truyện Kiều</i> - Tác giả: Nguyễn Du	0,25 0,25
	2 (1,0 đ)	- “ <i>Ngươi</i> ”: Kim Trọng - Cụm từ “ <i>dưới nguyệt chén đồng</i> ” gợi nhắc tới lời thề nguyên hên ước của đôi lứa trăm năm dưới vầng trăng sáng.	0,5 0,5
	3 (3,5 đ)	- HT: diễn dịch, khoảng 10 câu + câu chủ đề + diễn đạt mạch lạc - ND: đảm bảo đủ các nội dung + Hoàn cảnh Thúy Kiều + Nàng tưởng nhớ tới lời thề nguyện đôi lứa. + Kiều tưởng tượng Kim Trọng đang mòn mỏi chờ đợi tin tức của mình + Dù bơ vơ một mình song nàng vẫn khẳng định tấm lòng thủy chung với Kim Trọng. + Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật, các hình ảnh đặc sắc... - TV: câu phủ định, lời dẫn trực tiếp	0,5 2,5 0,5 0,5 0,5 0,5
II (5 điểm)	1 (1,0 đ)	- Lời của Vũ Nương nói với Trương Sinh - Hoàn cảnh: Khi Trương Sinh đi lính trở về nghe lời con nghi vợ thất tiết. - Phương châm hội thoại: phương châm lịch sự	0,25 0,25 0,5
	2 (1,0 đ)	- Hình ảnh ẩn dụ: bình rơi trâm gãy - Một văn bản khác: “ <i>Bánh trôi nước</i> ”, tác giả Hồ Xuân Hương	0,5 0,5
	3 (1,0 đ)	- Thành ngữ: <i>nghi gia nghi thất</i> - Giải thích nghĩa: <i>nghi gia nghi thất</i> là nên cửa nên nhà, thành vợ thành chồng, cùng gây dựng hạnh phúc gia đình.	0,5 0,5
	4 (2,0 đ)	- HT: viết một chuỗi câu liên nhau - ND: đảm bảo nội dung + Hoàn cảnh của Vũ Nương: + Người vợ thủy chung yêu chồng, coi trọng hạnh phúc	0,25 1,75 0,25 0,5

	gia đình	0,75
	+ Người phụ nữ coi trọng danh dự phẩm giá của bản thân	0,25
	+ NT: hình thức ngôn ngữ đối thoại, diễn tích,.....	
TỔNG ĐIỂM:		10,0



Ban Giám Hiệu

Tổ trưởng

Người ra đề

Nguyễn Thị Bích Hồng

Đào Thị Khanh

Đinh Thị Nhàn

